

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông **Bùi Mạnh Hùng**

2. bà **Nguyễn Thị Xuân**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phụng**, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với:

**1. Bị cáo:** Phạm Ngọc S; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/6/1976 tại huyện L, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Phạm Trọng P (đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ: Lâm Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

**2. Người làm chứng:** Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/5/2004.

Địa chỉ: thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**3. Người chứng kiến:** Đỗ Mạnh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 41 khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 3 năm 2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Ngọc S đã đến thành phố C mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 19 gam ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, rồi đem về nhà thuộc thôn T, xã M, huyện H chia nhỏ và cất giấu để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2022, có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho S thỏa thuận đổi ma túy đá lấy thuốc lá điện tử. S đồng ý và ước lượng 01 gam ma túy đá đổi 01 hộp thuốc lá

điện tử. Ngoài ra, người đàn ông còn hỏi S có cần sa không thì cho người đàn ông đó một ít, do nhà S có sẵn cần sa không dùng đến nên S đã đồng ý lấy thêm túi cần sa để cho người đàn ông này. Sau đó, S cất giấu ma túy đá và cần sa vào túi quần phía trước bên trái, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4838 đi đến điểm hẹn. Khi S đi đến khu vực thôn 1, xã M, huyện H bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đ đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của S 01 túi nilon bên trong chứa lá cây khô, nghi là ma túy (ký hiệu M1) và 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x07) cm, miệng túi có kẹp nhựa viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M2); 01 xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4838; 02 điện thoại di động cùng nhãn hiệu Nokia, đều màu xanh, đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của S tại số 28 thôn T, xã M, huyện Hải Hà thu giữ: 03 (ba) túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M3, M4, M5), S khai nhận là ma túy đá S cất giấu để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra, còn thu giữ của S 01 cân điện tử, 17 túi nilon trống rỗng và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1063 ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật M1 là ma túy, loại cần sa, khối lượng 7,072 gam. M2, M3, M4, M5 là ma túy, loại methamphetamine khối lượng lần lượt là 11,159gam; 0,864gam; 1,878gam; 5,981gam. Tổng khối lượng của M3, M4, M5 là 8,723 gam (*bút lục số 46,47*).

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (*bút lục số 103, 106*).

Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi mang 11,159 gam ma túy đá và một ít lá cần sa khô đi đổi lấy thuốc lá điện tử, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, tại nhà mình ở thôn T, xã M, bị cáo còn cất giấu trái phép 8,723 gam ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do việc bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua ma túy về bán, đồng thời cất giấu để sử dụng. Tại phiên tòa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Nguyễn Tuấn K vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 27/6/2022, anh đang ở khu vực đường ngõ thuộc thôn 1, xã M, huyện H thì phát hiện 5-6 người đang giữ 01 người ngồi trên một chiếc xe mô tô, anh lại gần xem thì biết lực lượng biên phòng đang bắt giữ Phạm Ngọc S, S lấy trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon, bên trong đựng ma túy đá và cần sa khô, S khai là mang đi đổi lấy thuốc lá điện tử.

Người chứng kiến Đỗ Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và anh K, theo đó khoảng 15 giờ 40 phút ngày 27/6/2022, anh được lực lượng biên phòng Đoàn biên phòng Đ mời chứng kiến sự việc bắt quả

tang Phạm Ngọc S có hành vi giấu trong người ma túy đá và cần sa khô, S khai mang đi đổi lấy thuốc lá điện tử nhưng chưa đổi được thì bị bắt quả tang.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phạm Ngọc S về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/6/2022. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 phích nhựa màu xanh, 01 cân điện tử màu bạc, 01 túi nilon màu trắng loại có quai xách, 17 túi nilon kích thước (4x7)cm không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 02 sim thu giữ của S là điện thoại S sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 01 sim thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc S là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của Phạm Ngọc S tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ ngày 27/6/2022, tại thôn 1, xã M, huyện Hải Hà, Phạm Ngọc S có hành vi cất giấu 11,159 gam ma túy, loại methamphetamine và 7,072 gam ma túy, loại cần sa để trao đổi lấy thuốc lá điện tử thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Ngọc S còn cất giấu tại nhà thuộc thôn T, xã M, huyện Hải Hà 8,723 gam ma túy, loại methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Phạm Ngọc S là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, vừa tàng trữ và mua bán ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu: năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội về ma túy. Do đó, cần xử lý nghiêm mới các tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ bị cáo là ông Phạm Trọng P tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, ông ngoại bị cáo là ông Vũ Văn L là liệt sỹ trong kháng chiến chống Pháp. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo vừa tàng trữ vừa mua bán ma túy, do đó phải chịu mức hình phạt tương ứng với từng tội danh. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1063/KL-KTHS ngày 30/6/2022 là chất cấm; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 phích nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu bạc; 01 túi nilon màu trắng loại có quai xách; 17 túi nilon kích thước (4x7)cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 02 sim thu giữ của S là điện thoại S sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 01 sim thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc S là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29S2-4838 quá trình điều tra xác định được là xe do chị Lâm Thị L (vợ S) mua để sử dụng chung trong gia đình, chị L không biết việc S lấy xe đi bán ma túy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã trả lại xe cho chị L nên không đề cập.

[8] Trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho S và người đàn ông gọi điện thoại trao đổi ma túy lấy thuốc lá điện tử, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 149; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/6/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 6,99 gam ma túy loại cần sa, 19,68 gam ma túy loại methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 phích nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu bạc; 01 túi nilon màu trắng loại có quai xách; 17 túi nilon kích thước (4x7)cm;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 02 sim thu giữ của S.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp 01 sim thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc S.

*(Tất cả các vật chứng tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43/CCTHADS ngày 09/9/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà).*

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Phạm Ngọc S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**